TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN THANH BÌNH** TỈNH ĐỒNG THÁP	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 02/2023/QĐST-KDTM	*Thanh Bình, ngày 20 tháng 02 năm 2023*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 10 tháng 3 năm 2023 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 04/2022/TLST-KDTM ngày 13 tháng 12 năm 2022.

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của pháp luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

Nguyên đơn: Ngân hàng thương mại cổ phần Đ1.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Nguyễn Đình L, chức vụ - Chủ tịch Hội đồng quản trị.

Địa chỉ: số B, N, phường T, quận H, thành phố Hà Nội, Việt Nam.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Nguyễn Hoàng Trung N – Chức vụ: Phó giám đốc Khối quản lý và tái cấu trúc tài sản.

Theo giấy ủy quyền số 10772/UQ-PVB ngày 10/6/2020 của Chủ tịch Hội đồng quản trị Ngân hàng thương mại cổ phần Đ1.

Địa chỉ: số B, L, Phường A, Quận C, Thành phố Hồ Chí Minh

Người đại diện theo ủy quyền của ông Nguyễn Hoàng Trung N là:

Anh Lê Tiến Đ, chức vụ: Phó giám đốc Q

Địa chỉ: A, T, phường A, quận N, thành phố Cần Thơ.

- Bị đơn: Hộ kinh doanh Lưu Hoàng L1

Người đại diện theo pháp luật: ông Lưu Hoàng L1, sinh măm: 1987

Địa chỉ cư trú: số C, ấp T, xã T, huyện T, tỉnh Đồng Tháp; (Người địa diện theo ủy quyền của ông L1 là bà Nguyễn Thị V).

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1. Bà Nguyễn Thị V, sinh năm: 1990

Hộ khẩu thường trú: Ấp B, xã T, huyện T, tỉnh Đồng Tháp.

Nơi ở hiện tại: số G, tổ C, KP2, phường T, Quận A, Thành phố Hồ Chí Minh.

2. Bà Nguyễn Thị T, sinh năm: 1950

Địa chỉ cư trú: số C, ấp T, xã T, huyện T, tỉnh Đồng Tháp;

Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Hộ kinh doanh Lưu Hoàng L1 thống nhất trả cho Ngân hàng thương mại cổ phần Đ1 tổng số tiền tính đến ngày 10/3/2023, tiền gốc 66.758.000 đồng và lãi là 116.839.000 đồng, tổng cộng là 183.597.000 đồng (một trăm tám mươi ba triệu năm trăm chín mươi bảy nghìn đồng).

Hộ kinh doanh Lưu Hoàng L1 phải tiếp tục thanh toán phần nợ lãi phát sinh kể từ ngày 10/3/2023 theo lãi suất quá hạn theo thỏa thuận tại hợp đồng cho vay số 0410/2014/HĐTD-CN.ĐT ngày 01/11/2014 cho đến khi thanh toán xong khoản nợ.

Nếu hộ kinh doanh Lưu Hoàng L1 không thực hiện nghĩa vụ thanh toán nợ nêu trên và lãi phát sinh thì Ngân hàng sẽ có quyền yêu cầu Cơ quan Thi hành án dân sự xử lý tài sản đảm bảo tài sản hợp pháp của ông Lưu Hoàng L1 bà Nguyễn Thị V và bà Nguyễn Thị T theo hợp đồng thế chấp số 0410/2014/HĐTD-CN.ĐT ngày 01/11/2014 giấy chứng nhận quyền sở hữu nhà ở và tài sản gắn liền với đất số BK916626 số vào sổ CH00736 do UBND huyện T, tỉnh Đồng Tháp cấp ngày 29/08/2012 cho bà Nguyễn Thị T và ông Lưu Hoàng L1.

Sau khi H kinh doanh Lưu Hoàng L1 hoàn thành nghĩa vụ trả nợ thì Ngân hàng sẽ trả cho H kinh doanh Lưu Hoàng L1 tài sản thế theo Hợp đồng thế chấp đã ký kết.

Về án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm:

Hộ kinh doanh Lưu Hoàng L1, bà Nguyễn Thị V, Nguyễn Thị T đồng ý liên đới phải chịu án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm. Do bà Nguyễn Thị T là người cao tuổi nên được miễn án phí theo quy định pháp luật. Buộc H kinh Doanh Lưu Hoàng L1 và bà Nguyễn Thị V phải liên đới chịu 3.060.000 đồng (Ba triệu không trăm sáu mươi nghìn đồng).

- Ngân hàng thương mại cổ phần Đ1 không phải chịu tiền án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm. Hoàn trả cho Ngân hàng số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 4.750.000 đồng theo Biên lai thu số 0014487 ngày 06/12/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thanh Bình.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Trong trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự, thì người được thi hành án, người phải thi hành án có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- VKSND huyện Thanh Bình;
- CCTHADS huyện Thanh Bình;
- TAND tỉnh Đồng Tháp;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Nguyễn Văn Cương